

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100106190 cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 19/10/2022 tại Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 186.000.000.000 đồng.
(Một trăm tám mươi sáu tỷ đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 186.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Tầng 8, tháp A, tòa nhà Sky Tower, số 88 Phố Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 024.39332225/024.39331768
- Số fax: 0243.9332225
- Website: mesc.com.vn
- Mã cổ phiếu: MES

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông công ty lần đầu ngày 07/03/2016 và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 04/04/2016.

Ngày 01/12/2016, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) với mã chứng khoán là **MES**, số lượng chứng khoán giao dịch là 18.600.000 cổ phiếu, Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 186.000.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng mới duy trì cây xanh đường phố, khu đô thị, công viên vườn hoa, cắt hạ cây bóng mát, nuôi dưỡng và chăm sóc chim thú cảnh;
- Sản xuất, chế tạo và lắp ráp các sản phẩm cơ khí thiết bị thuộc chuyên ngành giao thông vận tải, vui chơi giải trí, chiếu sáng đô thị, kết cấu thép, thông tin tin hiệu, điện tử điện lạnh và thiết bị báo động phòng chống cháy nổ;
- Xử lý chất thải không độc hại.

- Chế tạo và lắp ráp các loại xe, thiết bị chuyên dùng phục vụ ngành giao thông công trình như: xe máy, thiết bị thu gom và xử lý rác thải công nghiệp, đô thị và y tế (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);

- Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô, vận tải hành khách công cộng, trông giữ các phương tiện giao thông trong phạm vi đất của công ty quản lý;

- Xây dựng, lắp đặt thiết bị trong và ngoài công trình thuộc ngành: giao thông, bưu điện, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; Điện nguồn và trạm biến áp đến 220KVA, điện chiếu sáng, đèn trang trí đường phố, công viên, vườn hoa, trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng;

- Lắp và quản lý các dự án đầu tư, tư vấn đầu tư trong và ngoài nước, thẩm định thiết kế, dự toán công trình, lập hồ sơ mời thầu, tư vấn xét thầu, giám sát thi công công trình, kiểm định kỹ thuật công trình xây dựng, khảo sát thiết kế các công trình kỹ thuật giao thông, thủy lợi dân dụng, công nghiệp, khu đô thị, công viên vườn hoa (không bao gồm tư vấn pháp luật);

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị chuyên ngành giao thông công chính, xây dựng; Dịch vụ cứu hộ giao thông vận tải, dọn rửa làm sạch xe ô tô, kinh doanh vật tư nông nghiệp (không bao gồm thuốc thực vật);

- Kinh doanh bất động sản, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ du lịch lữ hành, xanh dầu, đại lý ký gửi hàng hóa, quản lý khai thác khu đô thị do Công ty làm chủ đầu tư (không bao gồm kinh doanh bar, phòng hát karaoke, vũ trường);

- Bán và cho thuê cây cảnh;

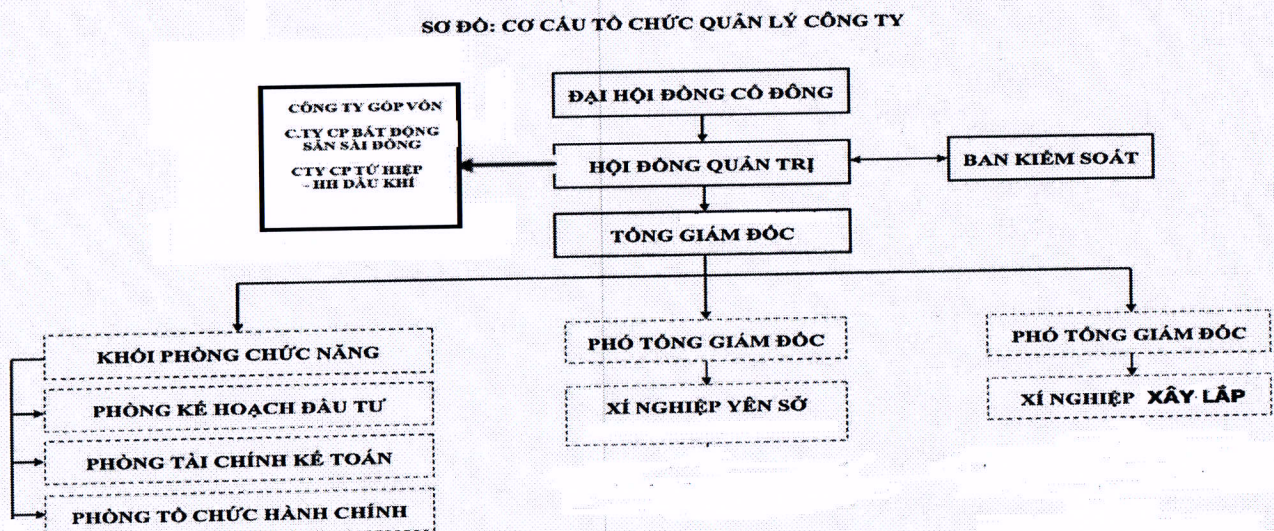
b) Địa bàn kinh doanh: Công ty cổ phần Cơ điện công trình kinh doanh chủ yếu trên địa bàn của Thành phố Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

a) Mô hình quản trị: Mô hình quản trị công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý



❖ **Ban Điều hành công ty:** Bao gồm 01 Phụ trách điều hành hoạt động và 02 Phó Tổng Giám đốc. Các thành viên đều tham gia làm việc toàn thời gian tại Công ty. Trách nhiệm chính của Ban điều hành là:

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty, trợ cấp, lợi ích, bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được HĐQT quyết định, Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ **Các phòng ban chuyên môn:**

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Cán bộ phụ trách các phòng ban nghiệp vụ do Tổng Giám đốc bổ nhiệm dựa trên cơ cấu tổ chức được Hội đồng quản trị phê duyệt. Các phòng ban chức năng bao gồm:

- Phòng Kế hoạch đầu tư
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Tổ chức hành chính

❖ **Các Xí nghiệp**

- Xí nghiệp Xây Lắp
- Xí nghiệp Yên Sở

5. Định hướng phát triển.

a) Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn công ty.
- Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.
- Xây dựng công ty trở thành Doanh nghiệp phát triển bền vững, có uy tín trên thị trường; Đảm bảo môi trường và thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm đối với xã hội, nhà nước, cổ đông, đối tác và cán bộ công nhân viên.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Xây dựng Công ty trở thành công ty có uy tín trong lĩnh vực mà công ty tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Các rủi ro

- Công ty kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước là chính, nên các hoạt động của công ty chịu nhiều tác động từ việc bố trí nguồn vốn từ Ngân sách thành phố và chủ trương của Thành phố đối với ngành nghề công ty đang thực hiện đó là rủi ro chính sách.

- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch trình ĐHCĐ 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)	Ghi chú
1	Doanh thu và thu nhập khác	20.000	5.109	25,55%	
2	Lợi nhuận sau thuế	32	(756,33)		
3	Vốn chủ sở hữu	163.757	162.968	99,5%	
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,02%	(0,46%)		
5	Nợ phải trả quá hạn	0	0		
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	>1	>1		
7	Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích	980	1.135	116%	

Trong đó, các khoản lỗ phát sinh do nguyên nhân khách quan:

- Trích khấu hao tài sản là sản văn phòng tại 88 Láng Hạ: 1.016 triệu đồng/năm.

+ Ngày 28/12/2023, Văn phòng UBND Thành phố có Thông Báo số 610/TB-VP trong đó có nội dung “Đề nghị Công ty cổ phần Cơ điện công trình, Công ty cổ phần Sông Hồng rà soát tổng thể việc quản lý, sử dụng tại khu đất số 4 Trần Hưng Đạo”.

+ Công ty cổ phần Cơ điện công trình đã có công văn số 113/2024/CĐCT-KHĐT ngày 11/10/2024 báo cáo Sở Tài chính và công văn số 118/2024/CĐCT-KHĐT ngày 28/10/2024 báo cáo Sở Tài Nguyên và Môi Trường về việc thực hiện Thông Báo số 610/TB-VP ngày 28/12/2023 của Thành phố.

+ Công ty cổ phần Cơ điện công trình đã có nhiều văn bản và đang tiếp tục làm việc với Công ty cổ phần Sông Hồng để giải quyết tồn tại về việc hoán đổi tại khu đất số 4 Trần Hưng Đạo. (Đến thời điểm này, Công ty cổ phần Sông Hồng không thống nhất phương án giải quyết).

- Phạt do chậm xuất hóa đơn từ 2019: 24 triệu đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Cao Tiến Dũng	Phụ trách điều hành	
2	Tô Hữu Chung	Phó Tổng giám đốc	
3	Trần Minh Cường	Phó Tổng giám đốc	
4	Nguyễn Thị Vân Hà	Kế toán trưởng	

2.2. Quá trình công tác:

❖ Ông Cao Tiến Dũng - Phụ trách điều hành

Thông tin chung

Ngày sinh:	15/01/1978
Quê quán:	Diễn Thọ - Diễn Châu – Nghệ An
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư xây dựng cầu đường; Cử nhân chính trị học.
Chức vụ khác:	Bí thư Chi bộ
Số cổ phần đang sở hữu:	Cá nhân: 3.100 CP Đại diện vốn Nhà nước: 7.440.000 CP Người có liên quan: 0 CP

Quá trình công tác

- + Từ T10/2001 – T4/2007: Công ty Tư vấn thiết kế đường bộ - Tổng Công ty TVTK Giao thông vận tải.
- + Từ T8/2007 – T5/2010: Ban quản lý dự án Giao thông đô thị - Sở Giao thông vận tải Hà Nội.
- + Từ T6/2010 – T6/2011: Công ty cổ phần Hồng Hà dầu khí
- + Từ T5/2011 - T11/2011: Phòng Xúc tiến đầu tư Công ty Cơ điện công trình
- + Từ T7/2011 - T9/2012: BQL dự án Sài Đồng Công ty Cơ điện công trình
- + Từ T9/2012 - T3/2013: Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư
- + Từ T3/2013 - T3/2015: Phó phòng Kế hoạch đầu tư
- + Từ T4/2015 - T1/2016: Quyền trưởng phòng Kế hoạch đầu tư
- + Từ T2/2016 - T10/2018: Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư
- + Từ T10/2018 - T10/2022: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- + Từ T10/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tạm thời phụ trách điều hành hoạt động Công ty CP Cơ điện Công trình

❖ Ông Tô Hữu Chung - Phó Tổng giám đốc

Thông tin chung

Ngày sinh:	14/6/1965
------------	-----------

Quê quán: Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
Số cổ phần đang sở hữu: Cá nhân: 3.400 CP
Đại diện vốn Nhà nước: 4.278.000 CP

Quá trình công tác

- + Từ T3/1984 - T11/1987: Bộ đội Tổng cục xăng dầu – Hạ Sỹ
- + Từ T01/1990 – T11/1994: Làm tại HTX Tân Tiến
- + Từ T11/1994 – T11/1999: Phó Chủ tịch HĐND Thị trấn Văn Điển
- + Từ T12/2000 – T5/2005: Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND Thị trấn Văn Điển
- + Từ T11/2005: Làm việc tại Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình (nay là Công ty CP Cơ điện công trình)
- + Từ T10/2018 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cơ điện Công trình.
Đảng ủy viên Đảng bộ Công ty Cơ điện công trình nhiệm kỳ 2010 - 2015; 2015 – 2020;
Chi ủy viên chi bộ Công ty CP Cơ điện công trình nhiệm kỳ 2020 – 2022 ; 2022 – 2025;
Chủ tịch Hội CCB Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022.

❖ Ông Trần Minh Cường - Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 21/08/1979

Quê quán: Ngọc Khánh- Ba Đình- Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kinh tế- Kỹ sư Điều khiển học GTVT
Chức vụ khác: Phó Bí thư chi bộ
Số cổ phần đang sở hữu: 3.906.000 cổ phần

Quá trình công tác

- + Từ T11/2002 đến T2/2006: Nhân viên Xí nghiệp Xây Lắp Cty Cơ điện công trình
- + Từ T5/2007 đến T8/2010: Quyền Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp Công ty Cơ điện công trình, Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty.
- + Từ T8/2010 đến T4/2012: Giám đốc Xí nghiệp Xây Lắp Công ty Cơ điện công trình, Ủy viên BCH Công đoàn, Chi ủy viên chi bộ XN Xây lắp.
- + Từ T4/2012 đến T5/2015: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp Công ty Cơ điện công trình, UV BCH Công đoàn Công ty. Chi ủy viên chi bộ XN Xây lắp.
- + Từ T5/2015 đến T10/2015: Phó Phòng Kế hoạch Tổng hợp Công ty cổ phần Cơ điện công trình, Chi ủy viên chi bộ Văn phòng 2.

- + Từ T10/2015 đến T1/2018: Phó trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư Công ty cổ phần Cơ điện công trình, Chi ủy viên chi bộ Văn phòng 2.
- + Từ T01/2018 đến T6/2022: Trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư Công ty cổ phần Cơ điện công trình. Chi ủy viên chi bộ Văn phòng 2.
- + Từ T6/2022 đến T10/2022: Thành viên tổ quản lý vốn, Trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư Công ty cổ phần Cơ điện công trình, Chi ủy viên chi bộ Công ty.
- + Từ T10/2022 đến T1/2024: Thành viên tổ quản lý vốn, Thành viên Hội Đồng Quản trị, Trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư, Phó Bí thư chi bộ Công ty cổ phần Cơ điện công trình, Ủy viên BCH Công đoàn Công ty.
- + Từ T1/2024 đến nay : Thành viên tổ quản lý vốn, Thành viên Hội Đồng Quản trị, Phó Tổng giám đốc, Phó Bí thư chi bộ Công ty cổ phần Cơ điện công trình, Ủy viên BCH Công đoàn Công ty.

❖ Bà Nguyễn Thị Vân Hà - Kế toán trưởng

Thông tin chung

Ngày sinh:	15/3/1971
Quê quán:	Nam Định
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ khác:	Chi ủy viên Chi bộ - Chủ tịch Công đoàn Công ty
Số cổ phần đang sở hữu:	Cá nhân 2.500 CP

Quá trình công tác

- + Từ T5/1989 - T6/1994: Công tác tại Liên bang Nga.
- + Từ T02/1995 - T5/2003: Công tác tại trường TH Đoàn Kết
- + Từ T7/2003 - T5/2009 : Công tác tại Công ty CP Vinasil Việt Nam
- + Từ T5/2009 - T3/2015: Kế toán xí nghiệp CV Yên Sở - Công ty TNHH Nhà nước MTV Cơ điện công trình
- + Từ T4/2015 - T6/2022: Nhân viên phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Cơ điện công trình
- + Từ T7/2022 - T10/2022: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Cơ điện công trình
- + Từ T10/2022 - T12/2023: Phụ trách Tài chính kế toán - Công ty CP Cơ điện công trình.
- + Từ T01/2024 - nay: Kế toán trưởng - Công ty CP Cơ điện công trình.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Công ty hiện có 21 Cán bộ công nhân viên, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách, các chế độ phúc lợi cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.



- a) **Các khoản đầu tư lớn** : Trong năm 2024, Công ty không có và không phát sinh các khoản chi phí đầu tư vào dự án.
- b) **Các công ty con, công ty liên kết.**
- ❖ **Công ty liên doanh, liên kết của Công ty đại chúng:**

TT	Tên công ty	Giá trị vốn góp (VNĐ) 31/12/2022	Giá trị vốn góp (VNĐ) 31/12/2023	Tỷ lệ sở hữu %	Ghi chú
1.	Công ty CP Bất động sản Sài Đồng	30.740.000.000	30.740.000.000	15,37%	Đã góp
				13,63%	Thực hiện chuyển nhượng quyền mua
	Cộng:	30.740.000.000	30.740.000.000	29%	

Công ty cổ phần Bất động sản Sài Đồng được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 06/07/2015 theo số đăng ký là 0106894004.

Vốn góp của Công ty tại Công ty CP Bất động sản Sài Đồng là 29% vốn Điều lệ (106.000 triệu đồng) tương đương số tiền phải góp vốn là 30.740 triệu đồng. Hiện Công ty cổ phần Bất động sản Sài Đồng đã tăng vốn Điều lệ lên 200.000 triệu đồng. Ngày 10/9/2018, UBND thành phố Hà Nội có văn bản số 4172/UBND-KT về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần do Công ty cổ phần Bất động sản Sài Đồng phát hành với nội dung chấp thuận đề nghị của Sở Tài chính tại công văn số 5510/STC-TCDN ngày 14/8/2018: Không thực hiện góp bổ sung vốn điều lệ khi Công ty cổ phần Bất động sản Sài Đồng tăng vốn điều lệ lên 200.000 triệu đồng; đồng thời chuyển nhượng quyền mua 2.726.000 cổ phần do Công ty cổ phần Bất động sản Sài Đồng phát hành mà Công ty cổ phần Cơ điện công trình được quyền mua. Hiện nay Công ty đang triển khai thực hiện các công tác liên quan để chuyển nhượng số quyền mua này.

Năm 2024 Công ty cổ phần Bất động sản Sài Đồng đã chi trả cổ tức theo nghị quyết số 02A.2023.QĐ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và chi bổ sung cổ tức năm 2021 cho Công ty với giá trị ~ 514 triệu đồng.

- ❖ **Danh sách các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty đại chúng:**

TT	Tên công ty	Giá trị vốn góp (VNĐ) (31/12/2023)	Giá trị vốn góp (VNĐ) (31/12/2024)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Công ty cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí	16.000.000.000	16.000.000.000	2,266%

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102354784 cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 08/7/2022 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí là 706 tỷ đồng. Số vốn góp của công ty là 16 tỷ đồng, tương đương 2,266% vốn điều lệ.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà dầu khí đã chia cổ tức cho Công ty với giá trị 240 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	170.769.409.946	168.301.796.550	(1,44%)
2	Tổng doanh thu và thu nhập	7.137.766.085	5.108.799.266	(28,43%)
3	Doanh thu thuần	5.956.917.906	3.369.278.515	(43,44%)
4	Lợi nhuận từ hoạt động KD	(8.003.767.980)	(1.001.031.374)	(87,49%)
5	Lợi nhuận khác	(27.296.226)	244.696.019	(996,45%)
6	Lợi nhuận trước thuế	(8.031.064.206)	(756.335.355)	(90,58%)
7	Lợi nhuận sau thuế	(8.031.064.206)	(756.335.355)	(90,58%)
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(432)	(41)	(90,51%)

❖ Các chỉ tiêu khác: Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	5,57	7,10	
+	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	5,12	6,47	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+	Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,041	0,032	
+	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,043	0,033	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+	Vòng quay hàng tồn kho (GV hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	1,61	0,80	
+	Vòng quay tổng tài sản	0,03	0,02	

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
	(Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ)			
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	LN sau thuế / Doanh thu thuần	(134,82)	(22,45)	
+	LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	(4,90)	(0,46)	
+	LN sau thuế / Tổng tài sản	(4,70)	(0,45)	
+	LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	(1,34)	(0,3)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 18.600.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt cổ đông đến ngày 14/3/2025).

❖ Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ)

TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Cổ đông lớn	01	18.393.800 CP	98,89%
2	Cổ đông nhỏ	100	206.200 CP	1,11%

❖ Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cá nhân:

TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Cổ đông tổ chức - UBND TP Hà Nội - Công đoàn Công ty CP Cơ điện công trình	02	18.393.800 CP 1.000 CP	98,89% 0,005%
2	Cổ đông cá nhân	99	205.200 CP	1,105%

❖ Theo tiêu thức cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	101	18.600.000 CP	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0 CP	0%

❖ Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và cổ đông khác:

TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước	01	18.393.800 CP	98,89%
2	Cổ đông khác	100	206.200 CP	1,11%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
Năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất của Công ty là năng lượng điện. Công ty sử dụng điện để vận hành các máy móc thiết bị trong sản xuất. Trong năm 2024, Công ty đã tiêu thụ tổng cộng 75.809 kwh điện.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): không

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
Trong năm 2024, Công ty đã tiêu thụ tổng cộng 309 m3 nước.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động (tại thời điểm 31/12/2024): 21 người;

11

- Thu nhập bình quân: 5,5 triệu đồng/người/tháng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty hưởng ứng và thực hiện đầy đủ các hỗ trợ tài chính đối với hoạt động cộng đồng và phát triển cộng đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá kết quả hoạt động:

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2024 của công ty là 5.109 triệu. Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 3.369 triệu đồng, chiếm 66% tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2024.
- Doanh thu từ hoạt động tài chính là 1.471 triệu đồng, chiếm 29% tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2024.
- Thu nhập khác là 269 triệu đồng, chiếm 5% tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2024.

b) Lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 lỗ 756 triệu đồng.

Nguyên nhân lỗ: Phát sinh do nguyên nhân khách quan là:

- Trích khấu hao tài sản là sàn văn phòng tại 88 Láng Hạ: 1.016 triệu đồng/năm.
- Phạt do chậm xuất hóa đơn từ 2019: 24 triệu đồng.

Vì vậy lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đủ bù chi phí quản lý doanh nghiệp mặc dù đã có tiết kiệm triệt để.

c) Những tiến bộ đạt được:

Công ty luôn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Các chế độ phúc lợi đối với người lao động được quan tâm đầy đủ, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	% Tăng giảm so với năm trước
1	Tổng tài sản	170.769	168.301	(1,44%)
2	Nợ phải trả	7.045	5.333	(24,29%)
3	Vốn Chủ sở hữu	163.725	162.968	(0,46%)

Tổng giá trị tài sản năm 2024 là 168.301 triệu đồng, giảm 1,44% so với năm 2023.

Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn là 35.268 triệu đồng, chiếm 21% tổng tài sản. Tài sản ngắn hạn chủ yếu là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có giá trị là 18.058 triệu đồng, chiếm 51% tài sản ngắn hạn và phải thu ngắn hạn là 13.043 triệu đồng, chiếm 37% tài sản ngắn hạn.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 7,1 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 6,47 lần
- Hệ số nợ /Tổng tài sản: 0,032 lần
- Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu: 0,033 lần

Các hệ số nêu trên cho thấy, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT, Ban lãnh đạo công ty luôn chủ động trong việc bám sát các kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng của HĐQT.

Rà soát tổ chức, cơ cấu lại các phòng ban đơn vị đảm bảo gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả. Chủ động đào tạo và bồi dưỡng nguồn cán bộ có đủ năng lực để đảm nhiệm các vị trí chủ chốt. Đảm bảo nguồn tài chính lành mạnh để đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	NĂM 2024	NĂM 2025	Tăng giảm so với năm trước (%)
1	Doanh thu và thu nhập	Tr đ	5.109	20.020	291,86
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	(756)	56	107,41
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đ	(756)	56	107,41
4	Vốn chủ sở hữu	Tr đ	162.968	163.023	0,03
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	(0,46%)	0,033%	107,17
6	Nộp ngân sách	Tr đ	232	200	(13,79)
7	Tổng số lao động	Người	21	25	19,05
8	Thu nhập BQ người lao động	Tr/người	5,5	5,7	3,64%

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:

- Các thư xác nhận công nợ còn thiếu: Đây là các khoản công nợ phát sinh đã lâu (từ năm 2002) và hiện nay một số đối tượng nợ không hoạt động tại địa chỉ đăng ký nên công ty chưa thể gửi đối chiếu công nợ.

- Với khoản phải thu thuộc dự án Tả thanh Oai: Đến thời điểm này Công ty cổ phần Phát triển tài nguyên Đông Dương chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Hợp đồng liên danh số 08/2011/HĐ-HTKD ký ngày 05/4/2011 giữa hai Công ty và Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 04/7/2015 của UBND Thành phố.

- Với tài sản cố định khác là cây lâu năm công ty chưa trích khấu hao do số cây này được trồng từ năm 2004 đến nay không còn mấy giá trị.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ việc chủ trương cắt giảm chi phí dịch vụ công ích đối với hoạt động duy tu duy trì cây xanh, thảm cỏ... trên địa bàn của UBND Thành phố Hà Nội.

Cơ cấu doanh thu đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bị thay đổi căn bản từ được giao (đặt hàng) chuyển sang đấu thầu cạnh tranh, tự khai thác các nguồn việc mới. Đòi hỏi Hội đồng quản trị công ty, Ban tổng giám đốc công ty phải có chiến lược điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với điều kiện mới.

Công tác tài chính kế toán của công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo và HĐQT đều có các quyết định xem xét chấp thuận dưới sự giám sát của Ban kiểm soát.

Việc công bố thông tin đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Thông tin được công bố công khai, minh bạch trên Website của công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành các hoạt động của công ty đúng với chức năng nhiệm vụ được giao. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo đầy đủ.

3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT:

Định hướng ngành nghề phát triển phù hợp, ổn định và bền vững cho công ty trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

Phối hợp với Ban Giám đốc công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với tổng giá trị sản lượng, doanh thu và thu nhập là 20.020 triệu đồng.

Tập trung các giải pháp để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trên tất cả các lĩnh vực để tăng thu nhập cho người lao động.

Thực hiện các trình tự thủ tục để thực hiện thoái vốn nhà nước theo đúng chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 19/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06/6/2023, văn bản số 4280/UBND-KTTH ngày 19/12/2024 của UBND Thành phố và văn bản số 8198/STC-TCDN ngày 26/12/2024 của Sở Tài chính.

V. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ	Thành viên HĐQT tại các công ty khác
1	Cao Tiến Dũng	Chủ tịch	3.100	0,017%	Thành viên HĐQT Công ty CP BĐS Sài Đồng
2	Tô Hữu Chung	Thành viên	3.400	0,018%	
3	Trần Minh Cường	Thành viên	3.400	0,018%	

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c) Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác quản lý theo Điều lệ của công ty, theo Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát công ty:

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ
1	Trần Minh Đức	Trưởng ban	4.300	0,023%
2	Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên	2.100	0,011%
3	Ngô Trọng Tuấn	Thành viên	2.300	0,012%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện những công việc sau:

Tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), các cuộc họp giao ban, điều hành sản xuất của Công ty;

Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, bao gồm giai đoạn soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính kết thúc niên độ kế toán.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành, hoạt động kinh doanh, tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Đối với tiền lương:

Chủ tịch HĐQT (không hưởng thù lao), hưởng lương chuyên trách theo hệ số thang bảng lương của công ty (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/05/2015 và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016).

Các thành viên HĐQT là các thành viên trong Ban giám đốc công ty hưởng lương theo hệ số thang bảng lương của công ty.

- Đối với thù lao:

Do hoạt động của công ty gặp nhiều khó khăn, trong năm 2024 không chi trả thù lao các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát theo Nghị Quyết số 20/2024/NQ-DHĐCĐ ngày 26/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông công ty.

- Đối với tiền thưởng:

Trong năm 2024 không trả tiền thưởng từ lợi nhuận sau thuế cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.

- Các lợi ích khác:

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được công ty trang bị phòng làm việc, các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến của kiểm toán về báo cáo tài chính:

Tại văn bản số B0524067-MOOREAISHN-TC ngày 05/3/2025 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024, kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ, cụ thể như sau:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi không thu thập được thư xác nhận số dư đối với khoản phải thu khách hàng với giá trị tại ngày 31/12/2024 là 2.891.591.309 đồng (Tại ngày 01/01/2024 là 297.635.426 đồng); trả trước cho người bán với giá trị tại ngày 31/12/2024 là 840.321.375 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 503.321.375 đồng); phải trả người bán với giá trị tại ngày 31/12/2024 là 2.477.570.702 đồng (Tại ngày 01/01/2024 là 3.534.176.983 đồng); người mua trả tiền trước với giá trị tại ngày 31/12/2024 là 252.089.517 (tại ngày 01/01/2024 là 216.089.487 đồng). Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán để chúng tôi đưa ra kết luận về tính hiện hữu, đầy đủ của các khoản mục này trên Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

- Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của các khoản trả trước cho người bán với giá trị ngày 31/12/2024 là 503.321.375 đồng (Tại ngày 01/01/2024 là 503.321.375 đồng) và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang với giá trị tại ngày 31/12/2024 là 659.211.088 đồng (Tại ngày 01/01/2024 là 659.211.088 đồng). Chúng tôi không thu

thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến vấn đề nêu trên, nên chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

- Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty đang phản ánh khoản phải thu Công ty CP Phát triển Tài nguyên Đông Dương theo Hợp đồng liên doanh số 08/2011/HĐ-HTĐT ngày 05/4/2011 về hợp tác đầu tư xây dựng, quản lý khai thác và kinh doanh Dự án Tổ hợp Công trình sinh thái, dịch vụ thương mại và thể dục thể thao tại xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, số dư 21.050.429.167 đồng. Đến thời điểm hiện tại, dự án chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương để triển khai và Công ty CP Phát triển Tài nguyên Đông Dương cũng chưa thực hiện nghĩa vụ góp vốn đầu tư thực hiện dự án. Do vậy, Kiểm toán viên không đưa ra kết luận về quyền và nghĩa vụ liên quan đến khoản phải thu đã nêu cùng các ảnh hưởng của nó đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính.

- Tài sản cố định khác là các cây lâu năm có nguyên giá 651.085.030 đồng chưa được Công ty trích khấu hao. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp về giá trị nguyên giá tài sản cố định nêu trên cũng như số khấu hao ước tính cần phải trích lập. Theo đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ điện Công trình tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán được gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và được công bố trên Website: mesc.com.vn

Trên đây là báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện công trình năm 2024./

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: TCHC, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cao Tiên Dũng